

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03/12/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 73/2020/TLST-LĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Bé N, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Công ty A;

Địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Ông Đặng Ngọc H, sinh năm: 1960 – Giám đốc đại diện.

Địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông Võ Văn B – nhân viên tổng hợp hành chính;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bảo hiểm xã hội tỉnh B.

Địa chỉ: phường M, Tp N, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Văn T – Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Trường V – Trưởng phòng Thanh tra – Kiểm tra;

Địa chỉ: phường M, Tp N, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty A, do ông Đặng Ngọc H – Giám đốc đại diện, đồng ý có trách nhiệm

đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho người lao động Nguyễn Thị Bé N với số tiền tính đến tháng 10/2020 là 35.568.324đ (Ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi tám ngàn đồng); trong đó nợ bảo hiểm là 27.739.964đ (Hai mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn chín trăm sáu mươi bốn đồng), lãi chậm đóng bảo hiểm là 7.828.361đ (Bảy triệu tám trăm hai mươi tám ngàn ba trăm sáu mươi một đồng)

Số tiền trên còn tiếp tục được tính lãi theo quy định tại Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội, thời gian Công ty A chậm nộp cho chị Nguyễn Thị Bé N.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty A, do ông Đặng Ngọc H – Giám đốc đại diện, phải chịu số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh Trung